

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

---o0o---

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chuyên ngành đào tạo:

LUẬT DÂN SỰ

(Văn bằng hai chính quy, Văn bằng hai Vừa làm vừa học)

Mã ngành đào tạo: 7.38.01.01

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 08/2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm ____

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số ngày ...tháng....năm...của

Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

- Tên chương trình: **Luật dân sự**
- Tên chương trình tiếng Anh: **Civil Law**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Luật**
- Mã ngành đào tạo: **7.38.01.01**
- Hình thức đào tạo: **Văn bằng hai chính quy, Văn bằng hai Vừa làm vừa học**
- Thời gian đào tạo: **02 (hai) năm.**
- Nơi đào tạo: **Trường Đại học Kinh tế - Luật và các cơ sở đào tạo liên kết**
- Chủ nhiệm chương trình: PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật dân sự nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật dân sự.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Cụ thể cung cấp cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ cho nghề nghiệp trong tương lai như: Thi hành án dân sự, pháp luật thực thi quyền sở hữu trí tuệ, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự, nghề luật sư và tư vấn pháp luật, ...

2. Chuẩn đầu ra của CTĐT:

Đề mục	CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT DÂN SỰ
--------	--------------------------------

1	Kiến thức chuyên môn
1.1.	<i>Kiến thức chung về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội</i>
1.1.1	Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội
1.1.2	Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc lý giải kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự
1.2	<i>Kiến thức pháp luật chung</i>
1.2.1	Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý trong đời sống (Luật Hành chính, Hình sự, kinh doanh-thương mại, Dân sự...)
1.2.2	Phân biệt được các ngành luật và phân tích được mối liên hệ giữa các ngành luật
1.2.3	Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản vào những tình huống thực tiễn xảy ra
1.3	<i>Kiến thức pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự</i>
1.3.1	Phân tích, tổng hợp được các nội dung lý luận về pháp luật dân sự
1.3.2	Vận dụng được các kiến thức pháp luật về luật Dân sự để áp dụng vào thực tế đời sống pháp lý
1.3.3	Đánh giá ưu nhược điểm các quy định pháp luật và rút ra giải pháp áp dụng phù hợp nhất cho những tình huống thực tiễn
2	Kỹ năng chuyên môn về Luật Dân sự
2.1	<i>Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và bình luận quy định của pháp luật</i>
2.1.1	Đọc bản án và bình luận việc áp dụng pháp luật trong bản án, quyết định của cơ quan tài phán
2.1.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để phản biện, lập luận và giải quyết tình huống pháp luật dân sự
2.1.3	Thực hiện các thủ tục pháp lý về các nội dung liên quan luật dân sự
2.2	<i>Kỹ năng tư vấn pháp luật và thực hành luật</i>
2.2.1	Soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý thông dụng
2.2.2	Có thể phân tích, tổng hợp quy định pháp luật dân sự để tư vấn vấn đề pháp lý cụ thể trong lĩnh vực dân sự
3	Kỹ năng mềm
3.1	<i>Kỹ năng giao tiếp và thiết lập quan hệ cộng đồng</i>
3.1.1	Tự giới thiệu, giao tiếp và trình bày trước đám đông
3.1.2	Thiết lập các quan hệ xã hội trong môi trường học tập, làm việc
3.2	<i>Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm</i>
3.2.1	Tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề một cách độc lập
3.2.2	Phân bổ và phối hợp công việc trong làm việc nhóm để giải quyết nhiệm vụ chung
3.3	<i>Kỹ năng ngoại ngữ</i>
3.3.1	Nghe, nói, đọc và viết ngoại ngữ tốt (tiếng Anh TOEIC 500 hoặc tiếng Pháp tương đương chuẩn B1 Châu Âu)
3.3.2	Trình bày, sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành Luật Dân sự ở mức cơ bản
4	Thái độ cá nhân và đạo đức nghề nghiệp
4.1	<i>Đạo đức nghề nghiệp</i>
4.1.1	Xác định được các giới hạn, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp

4.1.2	Ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một người hành nghề pháp luật,
4.2	<i>Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.</i>
4.2.1	Tự ý thức học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ.
4.2.2	Thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật, Luật Dân sự một cách độc lập

3. Ma trận chuẩn đầu ra-môn học:

	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4
	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	1	1	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	2	2	1	1	2	2	3	3	3	1	1	2	2
	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
	1	2	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
Luật Hiến pháp	x		x	x				x							x				x		x				
Luật Hành chính	x		x	x		x	x	x			x		x		x	x			x		x				
Những vấn đề chung về Luật dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x				x	x	x				x		x			
Luật hình sự	x		x	x				x	x					x		x	x			x	x	x			x
Luật tổ tụng hình sự	x		x	x				x	x					x		x	x			x	x	x			x
Tư pháp quốc tế	x		x	x	x	x		x	x	x				x		x		x	x	x		x	x		
Luật môi trường	x		x	x				x						x		x			x	x		x	x		x
Luật sở hữu trí tuệ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x		
Luật đất đai	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x				x					
Luật hợp đồng	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x				x					
Luật ngân hàng	x	x	x	x				x	x					x		x		x	x			x			
Luật Thuế	x	x	x	x				x	x					x	x	x	x			x				x	
Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	x		x	x				x	x					x		x		x	x	x		x	x		
Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x		x			
Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ (môn cũ: Pháp luật về giao dịch bảo đảm)	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x

Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	x		x	x	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x			x		x	x	x
Luật hôn nhân gia đình	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x
Thi hành án dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x
Luật tổ tụng dân sự	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x			x	x	x		x
Luật Lao động	x		x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x				x	x			x

4. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Luật Dân sự, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả ở các cơ quan, tổ chức sau: Tòa án, Viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế, các tổ chức tín dụng; các tổ chức kinh tế và xã hội; các trường đại học; các viện và trung tâm nghiên cứu luật học, các công ty luật, văn phòng luật sư trong và ngoài nước và các công ty đa quốc gia...

5. Thời gian đào tạo: 02 năm

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng tín chỉ): 75 tín chỉ

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành		
			Cơ sở khối ngành	Ngành	KLTN (hoặc môn học cuối khóa)
Văn bằng 2	02 năm	75	38	33	4

7. Đối tượng tuyển sinh:

- Xét tuyển sinh viên đã có bằng đại học thứ nhất.
- Kết quả tốt nghiệp đại học bằng thứ nhất từ mức trung bình khá trở lên.
- Trong chương trình học bằng đại học thứ nhất đã học hoặc hoàn thành việc học bổ sung kiến thức môn Pháp luật đại cương hoặc môn Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Việc tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo chia làm 04 học kỳ:

- Khối kiến thức chung: Học kỳ 01; Học kỳ 02;
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: Học kỳ 03; Học kỳ 04
- Khoá luận tốt nghiệp hoặc môn thi chuyên đề vào học kỳ 04.

Kế hoạch tuyển sinh theo kế hoạch hàng năm và chỉ tiêu tuyển sinh theo chỉ tiêu Đại học Quốc gia giao cho Đại học Kinh tế - Luật.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ của ngành đào tạo;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Sinh viên có đủ các điều kiện nói trên và làm thủ tục xin công nhận tốt nghiệp theo quy định.

9. Thang điểm:

Thang điểm sử dụng là thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10. Nội dung chương trình

10.1. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 75 tín chỉ

10.1.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 38 tín chỉ

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	LAW1505	Luật đất đai	3	
2	LAW1007	Luật Hiến pháp	3	
3	LAW1502	Luật hợp đồng	3	
4	LAW1113	Luật lao động	3	
5	LAW1219	Luật môi trường	3	
6	LAW1501	Luật thương mại	3	
7	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	
8	LAW1102	Luật tài sản	3	

9	LAW1010	Luật hành chính	3	
10	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	
11	LAW1212	Luật thuế	3	
12	LAW1014	Luật tổ tụng hình sự	3	
13	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	

10.1.2. Kiến thức ngành chính: 33 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (25 TC)

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	LAW1206	Luật chứng khoán	3	
2	LAW1011	Luật hình sự (phần chung)	3	
3	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	
4	LAW1106	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ (môn cũ: Pháp luật về giao dịch bảo đảm)	2	
5	LAW1201	Luật ngân hàng	3	
6	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	
7	LAW1109	Luật tổ tụng dân sự	3	
8	LAW1023	Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	2	
9	LAW1012	Luật hình sự- Phần các tội phạm	2	
10	LAW1112	Thi hành án dân sự	2	

B. Các môn tự chọn: 08TC

1	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	
2	LAW1017	Đạo đức nghề luật	2	
3	LAW1115	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2	
4	LAW1119	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	
5	LAW1117	Pháp luật an sinh xã hội	2	
6	LAW1016	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	
7	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	
8	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	

10.1.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn học cuối khóa đối với hệ văn bằng 2: 4 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc:TC				
		Môn tự chọn: 4 TC (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 môn học cuối khóa)	04	04		
1	LAW1021	Môn học cuối khóa 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền	2	2		
2	LAW1118	Môn học cuối khóa 2: Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự	2	2		

Ghi chú:

- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 02 môn học phân chuyên môn (4 tín chỉ).

11. Khung kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 22 TC

St t	Mã MH	Môn Học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	LAW1007	Luật Hiến pháp	3	3			
2	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	3			

3	LAW1010	Luật hành chính	3	3			LAW 1007
4	LAW1102	Luật tài sản	3	3			LAW1101
5	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			LAW1101
6	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	2			LAW1101
7	LAW1011	Luật hình sự (phần chung)	3	3			
		Môn học tự chọn	2				
8	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	1	1		LAW1101 LAW1502
9	LAW1115	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2	2			LAW1101 LAW1502

HỌC KỲ II – 20 TC

St t	Mã MH	Môn Học	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	LAW1113	Luật lao động	3	3			LAW1101 LAW1502
2	LAW1219	Luật môi trường	3	3			LAW1102 LAW1103
3	LAW1503	Luật thương mại	3	3			LAW1102 LAW1502
4	LAW1505	Luật đất đai	3	3			LAW1102 LAW1502
5	LAW1023	Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số	2	2			LAW1107

6	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1502
7	LAW1012	Luật hình sự- Phần các tội phạm	2	2			LAW1011
		Môn học tự chọn	2				
8	LAW1016	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2				LAW1102 LAW1502 LAW1503
9	LAW1117	Pháp luật về an sinh xã hội	2				LAW1101 LAW1113

HỌC KỲ III (NĂM 2): 21 TC

St t	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tôn g cộng	Lý thuyế t	Thự c hành	Tíc h lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	3			
2	LAW1014	Luật Tố tụng hình sự	3	3			LAW1011 LAW1012
3	LAW1106	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ (môn cũ: Pháp luật về giao dịch bảo đảm)	2	2			LAW1102 LAW1502
4	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1102 LAW1502
5	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			LAW1101 LAW1502
6	LAW1109	Luật tố tụng dân sự	3	3			LAW1101 LAW1102 LAW1502
7	LAW1110	Thi hành án dân sự	2	2			LAW1109
		Môn học tự chọn	2				

8	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	2			LAW1505
9	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	2			LAW1007 LAW1010

HỌC KỲ IV: 12 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1102
2	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1007 LAW1010
3		Khoá luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	4	4			
3.1	LAW1021	Môn học chuyên đề 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền	2	2			
3.2	LAW1118	Môn học chuyên đề 2: Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự	2	2			
		Môn học tự chọn	2				
4	LAW1119	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	2			
5	LAW1017	Đạo đức nghề luật	2	2			

12. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học:

1. Tên môn học: Luật Hiến Pháp

- **Số tín chỉ: 03**

- Mục tiêu của môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật Hiến pháp và Hiến pháp; các nội dung cơ bản hợp thành chế độ chính trị; địa vị pháp lý của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; vị trí pháp lý, tính chất pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; thông qua đó làm sáng tỏ mối quan hệ pháp lý giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương cũng như giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với các cơ quan nhà nước ở địa phương.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Những nội dung chính: Ngành luật Hiến Pháp và khoa học Luật Hiến pháp; sự ra đời và phát triển của Hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị của nước cộng hòa XHCN Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tổng quan về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam; Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

2. Tên môn học: Những vấn đề chung về Luật dân sự

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn Lý luận nhà nước và pháp luật.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**
 - + Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận về luật dân sự Việt Nam;
 - + Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự Việt Nam; Hệ thống luật dân sự Việt Nam;
 - + Phân biệt luật dân sự Việt Nam với các ngành luật khác; Khoa học luật dân sự Việt Nam;
 - + Quy phạm pháp luật dân sự;
 - + Quan hệ pháp luật dân sự Việt Nam;
 - + Phương pháp vận dụng pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ dân sự;
 - + Địa vị pháp lý của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự;
 - + Đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự;

3. Tên môn học: Luật Hành chính

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn: Triết học Mác - Lênin, Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Luật Hiến pháp.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung môn học gồm có 05 Chương bao gồm những vấn đề cơ bản nhất về Luật Hành chính; Quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể của Luật hành chính; Trách nhiệm hành chính.

4. **Tên môn học: Luật Tài sản**

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** SV phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Những vấn đề chung về Luật Dân sự.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan tới pháp luật về tài sản như khái niệm tài sản, phân loại tài sản, quyền sở hữu, chiếm hữu tài sản, các quyền khác đối với tài sản.

Bên cạnh đó môn học còn cung cấp các kiến thức liên quan tới pháp luật về thừa kế, quyền thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán, phân chia di sản.

Từ việc học môn luật tài sản sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống.

5. **Tên môn học: Luật Hợp Đồng**

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** Sau các môn học: Những vấn đề chung về Luật Dân sự, Luật Tài sản.

- **Mô tả nội dung môn học:** Môn học bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

6. **Tên môn học: Luật Hôn nhân và gia đình**

- **Số tín chỉ:** 02

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản nhất về hôn nhân và gia đình, bao gồm các nội dung về mối quan hệ hôn nhân; Lịch sử

luật hôn nhân và gia đình; Kết hôn; Mỗi quan hệ giữa vợ và chồng; Mỗi quan hệ giữa cha mẹ và con cái; nghĩa vụ cấp dưỡng; Ly hôn; Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Môn học bao gồm 6 chương chính sau:

Chương 1: Những quy định chung của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chương 2: Kết hôn và kết hôn trái pháp luật;

Chương 3: Mỗi quan hệ giữa các thành viên trong gia đình;

Chương 4: Xác nhận mỗi quan hệ giữa cha mẹ và con cái;

Chương 5: Ly hôn;

Chương 6: Nghĩa vụ cấp dưỡng.

7. Tên môn học: Luật hình sự - Phần Chung

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** Muốn học được môn học này thì SV phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Lịch sử NN&PL Việt Nam, Lịch sử NN&PL thế giới, Luật dân sự, Luật hành chính.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học là một môn khoa học pháp lý hình sự, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định hành vi nào là tội phạm, hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội và các QPPL quy định những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt.

8. Tên môn học: Pháp luật về Công Chứng, Chứng Thực và Thừa Phát Lại

- **Số tín chỉ:** 02

- **Điều kiện tiên quyết:** SV học xong tất cả các môn học bắt buộc chuyên ngành luật: Luật Dân sự, Luật tố tụng dân sự, Luật Doanh Nghiệp, Pháp luật về kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và Gia đình.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Gồm ba nội dung chính:

(i) Pháp luật về công chứng;

(ii) Pháp luật về chứng thực;

(iii) Pháp luật về thừa phát lại.

9. Tên môn học: Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng

- **Số tín chỉ:** 02

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học gồm 04 Chương, bao gồm các kiến thức cơ bản về luật bảo vệ người tiêu dùng:

- + Chương 01: Những vấn đề chung về luật bảo vệ người tiêu dùng;
- + Chương 02: Trách nhiệm của tổ chức hoặc cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng;
- + Chương 03: Những quy định về phạt vi phạm đến quyền lợi của người tiêu dùng;
- + Chương 04: các hình thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức hoặc cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

10. **Tên môn học: Luật lao động**

- **Số tín chỉ: 03**
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:
 - + Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động.
 - + Nội dung của quan hệ lao động.
 - + Một số các vấn đề về việc làm và học nghề.
 - + Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng.
 - + Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội.
 - + Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động.

11. **Tên môn học: Luật Môi Trường**

- **Số tín chỉ: 03**
- **Điều kiện tiên quyết:** Môn học được giảng dạy sau các môn: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Công pháp quốc tế, Luật kinh tế, Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật tố tụng dân sự.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 03 Chương:
 - + Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
 - + Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
 - + Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc tế về môi trường.

12. **Tên môn học: Luật Thương mại**

- **Số tín chỉ: 03**

- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Dân sự.
 - **Mô tả vắn tắt nội dung của môn học:**
 - + Chương 1 Khái quát chung về thương nhân và hoạt động thương mại;
 - + Chương 2 Mua bán hàng hóa;
 - + Chương 3 Dịch vụ thương mại;
 - + Chương 4 Trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác;
 - + Chương 5 Xúc tiến thương mại;
 - + Chương 6 Chế tài trong hoạt động thương mại.
13. **Tên môn học: Luật đất đai**
- **Số tín chỉ:** 03
 - **Điều kiện tiên quyết:** SV phải có được những kiến thức về Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật dân sự.
 - **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.
14. **Tên môn học: Nghĩa vụ ngoài Hợp đồng**
- **Số tín chỉ:** 02
 - **Điều kiện tiên quyết:** SV phải nắm vững kiến thức các môn học tiên quyết, bao gồm: Những vấn đề chung về Luật dân sự Việt Nam, Luật tài sản, Luật hợp đồng.
 - **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung môn học bao gồm 02 Chương trình bày các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đặc biệt là các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong những một số trường hợp cụ thể.
15. **Tên môn học: Luật hình sự - Phần các tội phạm**
- **Số tín chỉ:** 02
 - **Điều kiện tiên quyết:** Muốn học được môn học này thì SV phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Lịch sử NN&PL Việt Nam, Lịch sử NN&PL thế giới, Luật dân sự, Luật hành chính.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học là một môn khoa học pháp lý hình sự, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định hành vi nào là tội phạm, hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội và các QPPL quy định những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt.

16. Tên môn học: Pháp luật kinh doanh bảo hiểm

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong môn Hợp đồng dân sự, Chủ thể kinh doanh, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học chuyển tải các kiến thức về cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả những nội dung sau: khái niệm và địa vị pháp lý chủ thể kinh doanh bảo hiểm; các thuật ngữ liên quan trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; khái niệm, đặc điểm, phân loại hợp đồng bảo hiểm; nội dung, hình thức của hợp đồng bảo hiểm; các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự; vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm.

17. Tên môn học: Pháp luật về An sinh Xã hội

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật lao động, Luật dân sự.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội bao gồm các quan hệ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, bảo trợ xã hội. Làm rõ đặc điểm của các quan hệ này và cụ thể hoá các chế độ trong từng quan hệ.

18. Tên môn học: Tư Pháp Quốc tế

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** SV phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật So sánh; Xã hội học pháp luật; Luật Dân sự; Luật Tố tụng dân sự; Pháp luật về hợp đồng dân sự; Luật Hôn nhân gia đình; Luật Thương mại; Luật quốc tế.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung môn học bao gồm 08 Chương thể hiện các vấn đề lý luận về Tư pháp quốc tế nói chung, Tư pháp quốc tế Việt Nam nói riêng cũng

như pháp luật điều chỉnh một số quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể: Quan hệ sở hữu, quan hệ thừa kế, quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ hợp đồng.

19. Tên môn học: Luật Tố tụng hình sự

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** Muốn học được môn học này thì SV phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp, Luật hình sự.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học là một môn khoa học pháp lý, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật TTHS, thẩm quyền của Cơ quan, người tiến hành TTHS, trình tự, thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

20. Tên môn học: Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn: Những vấn đề chung về luật Dân sự, Luật Tài sản, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Luật ngân hàng, Luật hợp đồng.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:
 - + Các giao dịch bảo đảm theo quy định của luật Việt Nam hiện hành;
 - + Các cách thức phân loại các biện pháp bảo đảm ở Việt Nam và trên thế giới;
 - + Từng loại giao dịch cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...được áp dụng như thế nào trên thực tiễn. Biện pháp bảo đảm nào được ưa chuộng trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng và tại sao;
 - + Cơ chế xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

21. Tên môn học: Luật Ngân hàng

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học như: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự, Luật hợp đồng, Luật tài sản, Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Lý thuyết tài chính - tiền tệ, Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học bao gồm các nội dung chính sau:
 - + Những kiến thức cơ bản về ngân hàng và hoạt động ngân hàng;
 - + Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước;

- + Địa vị pháp lý của ngân hàng và các tổ chức tín dụng;
- + Các hoạt động của ngân hàng (huy động vốn và cấp tín dụng);
- + Chế độ pháp lý của hoạt động cho vay, bảo lãnh, chiết khấu giấy tờ có giá và bao thanh toán;
- + Chế độ pháp lý của hoạt động cho thuê tài chính, chế độ thanh toán và quản lý ngoại hối.

- định của pháp luật.

22. Tên môn học: Luật sở hữu trí tuệ

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** SV phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận nhà nước và pháp luật, Những vấn đề chung về Luật dân sự, Luật Tài sản.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học cung cấp những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới vấn đề toàn cầu hóa và vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay thông qua tìm hiểu các công ước quốc tế và các hiệp định thương mại đề cập tới vấn đề này.

23. Tên môn học: Luật Tố tụng dân sự

- **Số tín chỉ:** 03

- **Điều kiện tiên quyết:** Môn học Luật Tố tụng dân sự được thực hiện sau các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật thương mại, Luật đất đai, Luật lao động.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Phần 01 được cấu trúc thành các bài: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam; Chủ thể pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân; Chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự; Các biện pháp khẩn cấp tạm thời (được lồng vào bài thủ tục sơ thẩm); Thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự.

Phần 02 của môn học này được cấu trúc thành các bài: Khởi kiện dân sự và thụ lý vụ việc dân sự; Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục phúc thẩm; Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Thủ tục giải quyết việc dân sự; Thủ tục công nhận và

cho thi hành tại Việt Nam Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, Quyết định của Trọng tài nước ngoài và thủ tục thi hành án.

24. Tên môn học: Thi hành án dân sự

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn: Luật Tổ tụng dân sự, Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Lao động, Luật Hôn nhân – Gia đình, Luật Đất đai,...
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học giới thiệu những vấn đề chung về Luật Thi hành án dân sự; Giới thiệu trình tự, thủ tục thi hành án và các biện pháp thi hành án dân sự. Nội dung môn học bao gồm 03 Chương:
 - + Chương 01: Những vấn đề chung về Luật thi hành án dân sự;
 - + Chương 02: Thủ tục thi hành án dân sự;
 - + Chương 03: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án.

25. Tên môn học: Pháp luật về giao dịch bất động sản

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn: Luật Tổ tụng dân sự, Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Đất đai,...
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học giới thiệu những vấn đề chung về giao dịch bất động sản. Nội dung môn học bao gồm 05 Chương:
 - + Chương 01: Khái quát về hoạt động kinh doanh bất động sản;
 - + Chương 02: Chủ thể hoạt động kinh doanh bất động sản;
 - + Chương 03: Bất động sản có quyền được kinh doanh;
 - + Chương 04: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của chủ thể kinh doanh bất động sản;
 - + Chương 05: Hợp đồng giao dịch bất động sản.

26. Tên môn học: Kỹ năng soạn thảo văn bản

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp Việt Nam.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; nguyên tắc, quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quản lý nhà nước; thẩm quyền ban

hành văn bản quản lý nhà nước và các hình thức văn bản quản lý nhà nước được áp dụng ở nước ta hiện nay.

Một nội dung nữa tương đối quan trọng của chương trình là quy trình soạn thảo một số văn bản quản lý nhà nước và các mẫu văn bản cụ thể.

27. Tên môn học: Luật chứng khoán

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** SV phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Những vấn đề chung về luật dân sự, Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế, Chủ thể kinh doanh, Thị trường chứng khoán.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Nội dung môn học bao gồm 05 Chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật.

28. Tên môn học: Luật Thuế

- **Số tín chỉ:** 03
- **Điều kiện tiên quyết:** Trước khi học môn Luật Thuế, SV phải học xong các môn: Lý luận Nhà nước và pháp luật, Luận Ngân sách Nhà nước, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Chủ thể kinh doanh.
- **Mô tả vắn tắt môn học:** Nội dung môn học gồm 05 Chương với những nội dung chính:
 - + Tổng quan về thuế và pháp luật thuế;
 - + Pháp luật thuế thu vào hàng hoá và dịch vụ;
 - + Pháp luật thuế thu nhập;
 - + Pháp luật thuế vào hành vi sử dụng tài sản quốc gia;
 - + Pháp luật về quản lý thuế.

29. Tên môn học: Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ

- **Tổng số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm: Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật sở hữu trí tuệ; Những vấn đề chung về Luật dân sự; Luật Tài sản.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học giúp SV tiếp cận các vấn đề, tình huống về pháp luật sở hữu trí tuệ trong thực tế và trang bị cho sinh viên các kỹ năng giải

quyết các vấn đề đó. Môn học gợi mở cho sinh viên các phương hướng nghiên cứu về luật sở hữu trí tuệ trong tương lai.

30. Tên môn học: Đạo đức nghề Luật

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Những vấn đề chung về luật Dân sự.
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Giới thiệu cơ bản về đạo đức nghề luật cũng như đạo đức nghề luật trong một số lĩnh vực cơ bản.

31. Tên môn học: Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** SV đã học xong các môn học: Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự, Luật hợp đồng, Luật doanh nghiệp
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và pháp lý về công nghệ số, qua đó sinh viên có thể nhận diện được những vấn đề và thách thức pháp lý phát sinh từ việc ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống. Bên cạnh đó, môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về dữ liệu cá nhân và bảo vệ dữ liệu cá nhân dưới góc độ pháp lý.

32. Tên môn học: Nghiệp vụ Thư ký Tòa án

- **Số tín chỉ:** 02
- **Điều kiện tiên quyết:** Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Tố tụng dân sự
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ Thư ký Tòa án (một chức danh tư pháp) bao gồm: i) Vị trí, vai trò, nhiệm vụ chung của Thư ký Tòa án; ii) Nghiệp vụ của Thư ký Tòa án trong việc giải quyết, xét xử các vụ việc; iii) Kỹ năng cơ bản của Thư ký Tòa án.

Bên cạnh đó môn học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về công việc của một Thư ký Tòa án. Qua đó, môn học có thể định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Đồng thời, sinh viên có thể ứng dụng bằng cách tập sự nghề nghiệp tại Tòa án nhân dân các cấp hoặc sau khi tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào ngành Tòa án.

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Lê Vũ Nam	1969	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật Chứng khoán; Luật ngân hàng;
2.	Nguyễn Ngọc Điện	1959	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hôn nhân và gia đình; Luật tài sản
3.	Nguyễn Đình Huy	1969	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Những vấn đề chung về luật dân sự
4.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1981	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự
6.	Đoàn Thị Phương Diệp	1977	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật lao động; Luật Hôn nhân và gia đình
7.	Thái Thị Tuyết Dung	1976	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hành chính; Kỹ thuật soạn thảo văn bản; Công chứng, chứng thực và thừa phát lại
8.	Trần Thị Lệ Thu	1979	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hành chính; Kỹ thuật soạn thảo văn bản
9.	Châu Quốc An	1977	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Những vấn đề chung về luật dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
10.	Lê Nguyễn Gia Thiện	1987	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật ngân hàng; Luật môi trường
11.	Nguyễn Thế Đức Tâm	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế; Thương lượng và hoà giải trong tranh chấp dân sự
12.	Trương Quốc Tuấn	1975	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
13.	Trần Thị Thu Ngân	1980	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế; Pháp luật về thanh toán
14.	Huỳnh Thị Nam Hải	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
15.	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tư pháp quốc tế; Luật hôn nhân và gia đình

16.	Ngô Minh Phương Thảo	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tư pháp quốc tế; Công chứng, chứng thực và thừa phát lại
17.	Lưu Minh Sang	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 3 năm	Luật chứng khoán; Luật ngân hàng
18	Lê Nguyễn Nhật Minh	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hình sự; Luật tố tụng hình sự
19	Bạch Thị Nhã Nam	1988	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 2năm	Đạo đức nghề luật; Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
20	Nguyễn Thị Vy Quý	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tài sản
21	Trịnh Thị Hằng	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tài sản; Đạo đức nghề luật
22	Liên Đăng Phước Hải	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Kỹ năng thực hành luật; Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ
23	Nguyễn Ngọc Phương Hồng	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Lý luận nhà nước và pháp luật; Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
24	Mai Hoàng Phước	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự
25	Lưu Đức Quang	1978	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hiến pháp; Lý luận nhà nước và pháp luật
26	Nguyễn Lê Mỹ Kim	1996	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Lý luận nhà nước và pháp luật
27	Đào Minh Châu	1995	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật môi trường
28	Ngô Minh Tín	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hình sự; Luật tố tụng hình sự
29	Lê Hoài Nam	1992	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tố tụng dân sự; Thi hành án dân sự

13.2. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1	Phan Phương Nam	1979	Tiến sỹ Luật		Pháp luật về tài chính
2	Phan Thy Tường Vi	1979	Thạc sỹ Luật		Luật môi trường

3	Võ Văn Tài	1975	Thạc sỹ Luật		Luật hình sự Luật tổ tụng hình sự
---	------------	------	--------------	--	--------------------------------------

14. Danh sách cố vấn học tập

PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nhung	ThS Trịnh Thị Hằng
TS Lê Nguyễn Gia Thiện	ThS Lê Nguyễn Nhật Minh
ThS Bạch Thị Nhã Nam	ThS Lưu Đức Quang
ThS Lê Hoài Nam	ThS Nguyễn Thế Đức Tâm
ThS Trần Thị Thu Ngân	ThS Trần Thị Lệ Thu
ThS Nguyễn Thị Khánh Ngọc	ThS Ngô Minh Tín
ThS Huỳnh Thị Nam Hải	ThS Ngô Minh Phương Thảo
ThS Liên Đăng Phước Hải	ThS Lê Thị Ngọc Yến

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
-----	----------------	-------------	--------------	--------------	----------------------

1	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam, Tập 1	Nguyễn Ngọc Điện	Nxb. ĐHQG TP HCM	2016	Những vấn đề chung về Luật Dân sự
2	Giáo trình Luật môi trường	Lê Hồng Hạnh (Chủ biên), Vũ Thu Hạnh	Nxb. CAND	2015	Luật Môi trường
3	Giáo trình Luật lao động	Trường ĐH Kinh tế-Luật	Nxb.ĐHQG TP HCM	2016	Luật lao động
4	Giáo trình Luật Dân sự Tập 1, 2	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức	2015	Luật Tài sản
5	Tập bài giảng Pháp luật về An sinh xã hội	Đại học Cần Thơ			Pháp luật về An sinh xã hội
6	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Nguyễn Thị Hồng Nhung (chủ biên), Huỳnh Thị Nam Hải	Nxb. ĐHQG TP. HCM	2016	Luật tố tụng dân sự
7	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ Công chứng	Học viện tư pháp	Nxb. Tư Pháp		Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại
8	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ Thừa phát lại	Bộ tư pháp			Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại
9	Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. CAND	2016	Luật đất đai
10	Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ	Trường ĐH Luật TP.HCM	Nxb. Hồng Đức	2016	Luật Sở hữu trí tuệ
11	Giáo trình Luật Thuế	ĐH Luật TP. HCM	Nxb. Hồng Đức	2016	Luật Thuế
12	Bộ luật Dân sự năm 2005 và 2015, Phân tích-đối chiếu	Trương Hồng Quang, Nguyễn Bích Loan	NXB Chính trị.	2017	Pháp luật về Giao dịch bảo đảm

13	Giáo trình Luật ngân hàng	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam.	2016	Luật Ngân hàng
14	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức	2017	Luật Hiến pháp Việt Nam
15	- TS, 2014, Pháp luật về luật sư và Đạo đức nghề luật của Luật sư,	Nguyễn Văn Tuấn	Nxb. Chính trị	2014	Nghĩa Vụ Ngoài Hợp Đồng
16	Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật	Trường ĐH Luật Hà Nội	Nxb. CAND	2016	Kỹ năng soạn thảo văn bản
17	Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. CAND	2016	Luật Hành chính
18	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ công chứng-Học viện tư pháp	Bộ Tư Pháp			Pháp Luật Công Chứng, Chứng Thực, Thừa Phát Lại
19	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ Thừa phát lại	Bộ Tư Pháp			Pháp Luật Công Chứng, Chứng Thực, Thừa Phát Lại
20	Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức	2016	Kỹ năng soạn thảo văn bản
21	Giáo trình Luật đất đai	ĐH Luật TP. HCM	Nxb. Hồng Đức	2015	Luật Đất đai

22	Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2012	Luật Tổ tụng Hình sự
23	Giáo trình luật đất đai	ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức	2014	Luật Đất Đai
24	Giáo trình Luật lao động	Đoàn Thị Phương Diệp (Chủ biên)	Nxb. ĐHQG Tp. HCM	2016	Luật Lao động
25	Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015	Nguyễn Thị Hồng Nhung (chủ biên), Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Nxb. ĐHQG TP.HCM	2017	Luật Tổ tụng Dân sự
26	Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	ĐH Luật TP.HCM	Nxb. Hồng Đức	2017	Luật Thương mại

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo văn bằng 2 theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 04 học kỳ (hai năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành

đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng